TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐĂK LĂK
Bản án số: 20/2019/HNGĐ – ST
Ngày 28/02/2019.
V/v: Xin ly hôn và nuôi con chung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Chính

2. Ông Hoàng Văn Mầm

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: H'Michan Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 765/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày ngày 14 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1985.
Địa chỉ: 155/9/5 M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1984.
Địa chỉ: 155/9/5 M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng A trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và chị Nguyễn Thị Thanh H chung sống với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 31/3/2010. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng hạnh phúc, cho đến cuối năm 2011 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, ngoài ra tôi còn phát hiện vợ tôi qua lại với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng càng ngày càng bất đồng quan điểm với nhau. Từ đó vợ tôi không có trách nhiệm với gia đình và con cái đến cuối năm 2011 thì mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, vợ tôi đã bỏ nhà đi từ đó cho đến nay, không rõ tung tích và đã được Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên bố đã mất tích theo quyết định số 29/2018/QĐDS-ST ngày 07/8/2018. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn tôi có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh H.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống với nhau chúng tôi có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 28/3/2011. Từ khi chị H bỏ nhà đi tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu. Do đó, sau khi ly hôn tôi có nguyện nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng Yến N đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, ngoài ra Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định và tuyên bố chị Nguyễn Thị Thanh H mất tích theo quyết định số 29/2018/QDDS-ST ngày 07/8/2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về nội dụng vụ án: Anh Nguyễn Hoàng A và chị Nguyễn Thị Thanh H có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 31/3/2010, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng hạnh phúc, cho đến cuối năm 2011 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có trách nhiệm với gia đình và con cái. Đến cuối năm 2011 chị H đã bỏ nhà đi, không rõ tung tích và đã được Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên bố đã mất tích theo quyết định số 29/2018/QĐDS-ST ngày 07/8/2018. Hiện nay xét thấy tình cảm giữa anh A và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng A, cho anh Nguyễn Hoàng A được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 28/3/2011 cho anh Nguyễn Hoàng A nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị Thanh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hoàng A không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thanh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với quan hệ về tài sản, công nợ nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1].Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy bị đơn – chị Nguyễn Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, ngoài ra Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cũng đã có quyết định tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị Thanh H, theo quyết định số 29/2018/QĐDS-ST ngày 07/8/2018. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của chị H tại phiên Tòa: chị H đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm chị H vẫn vắng mặt lần hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử vắng mặt chị H là đúng quy định của pháp luật.

[3].Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng A và chị Nguyễn Thị Thanh H có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 31/3/2010, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng hạnh phúc, cho đến cuối năm 2011 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, chị H có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác, không có trách nhiệm với gia đình và con cái. Đến cuối năm 2011 chị H đã bỏ nhà đi, không rõ tung tích và đã được Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên bố đã mất tích theo quyết định số 29/2018/QĐDS-ST ngày 07/8/2018.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương nơi đương sự cư trú thì thấy rằng: Trong cuộc sống hằng ngày giữa anh A và chị H thường phát sinh mâu thuẫn, không có trách nhiệm với chồng con và hiện nay chị H đã bỏ nhà đi và sống ly thân từ năm 2011. Địa phương xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh A và chị H đã trầm trọng, kéo dài, không thể hàn gắn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh A và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh A đối với chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng anh A và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 28/03/2011. Khi ly hôn anh Nguyễn Hoàng A có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N. Sau khi chị

H bỏ đi cháu N đều do anh A nuôi dưỡng và chăm sóc, quá trình giải quyết vụ án cháu N có nguyện vọng được ở với anh A. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của cháu N Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Hoàng Yến N cho anh Nguyễn Hoàng A chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị Thanh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Hoàng A không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thanh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Hoàng A. Cho anh Nguyễn Hoàng A được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 28/3/2011 cho anh Nguyễn Hoàng A nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị Thanh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hoàng A không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thanh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí:

Anh Nguyễn Hoàng A phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ

thẩm mà anh Nguyễn Hoàng A đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007994 ngày 04/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND phường Tân Thành, Tp.Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Kam Ênuôl